

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025
ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ NỘI TRÚ

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội/Ngoại	Nhi/Sản		
	NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (38)											
1	25.03.01.0001	Huỳnh Quốc	An	Nam	19/02/2001	Miễn	9.00	8.00	8.50	7.50	33.00	
2	25.03.01.0002	Hồ Ngọc Trâm	Anh	Nữ	23/02/2000	Miễn	8.50	8.50	8.00	8.50	33.50	
3	25.03.01.0003	Nguyễn Thanh	Bảo	Nam	25/03/2001	Miễn	9.00	9.00	8.50	9.00	35.50	
4	25.03.01.0004	Bành Ngân	Châu	Nữ	12/05/2001	Miễn	9.50	7.00	8.00	8.50	33.00	
5	25.03.01.0005	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	26/08/2001	Miễn	9.50	8.00	9.00	8.00	34.50	
6	25.03.01.0006	Đinh Thụy Bạch	Dương	Nữ	01/08/2001	Miễn	9.00	8.00	8.00	8.00	33.00	
7	25.03.01.0007	Phạm Lê Minh	Hiền	Nữ	02/10/2001	Miễn	9.50	8.50	8.50	8.00	34.50	
8	25.03.01.0008	Đỗ Thị Thu	Huệ	Nữ	12/06/2001	Miễn	8.00	7.50	8.00	8.00	31.50	
9	25.03.01.0009	Lê Duy	Khang	Nam	29/06/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
10	25.03.01.0010	Nguyễn Duy	Khang	Nam	26/05/2001	Miễn	9.50	7.50	8.00	7.50	32.50	
11	25.03.01.0011	Lê Nam	Khánh	Nam	16/08/2001	Miễn	8.50	8.00	8.00	8.00	32.50	
12	25.03.01.0012	Phan Hoàng Thiên	Kim	Nữ	08/02/2000	Miễn	6.50	7.50	7.50	6.50	28.00	
13	25.03.01.0013	Trương Ngọc	Lan	Nữ	15/08/2001	Miễn	10.00	7.50	7.50	8.50	33.50	
14	25.03.01.0014	Cao Thị	Liên	Nữ	18/02/2001	Miễn	8.50	7.00	8.00	8.00	31.50	
15	25.03.01.0015	Lê Thị Thúy	Nga	Nữ	26/11/2001	Miễn	8.00	8.00	7.50	7.50	31.00	
16	25.03.01.0016	Nguyễn Thảo	Ngân	Nữ	26/08/2001	Miễn	7.50	7.00	7.50	8.50	30.50	
17	25.03.01.0017	Phan Hồng	Ngân	Nữ	30/10/2001	Miễn	4.50	7.00	7.50	7.00	26.00	
18	25.03.01.0018	Nguyễn Thùy Mỹ	Ngọc	Nữ	20/01/2001	Miễn	9.50	8.00	8.50	8.50	34.50	
19	25.03.01.0019	Sử Trọng	Nhân	Nam	01/11/2001	Miễn	8.00	8.50	8.00	7.50	32.00	
20	25.03.01.0020	Hoàng Thái	Ninh	Nữ	02/06/2001	Miễn	8.50	6.50	7.50	8.00	30.50	
21	25.03.01.0021	Lê Thị Hoàng	Oanh	Nữ	16/04/2001	Miễn	9.00	8.00	7.50	7.50	32.00	
22	25.03.01.0022	Doãn Nguyễn Thanh	Phong	Nam	06/02/2000	Miễn	8.50	8.50	8.00	8.00	33.00	
23	25.03.01.0023	Trần Gia	Phụng	Nữ	28/01/2001	Miễn	9.00	9.00	8.50	8.50	35.00	
24	25.03.01.0024	Huỳnh Mai	Phương	Nữ	11/12/2001	Miễn	7.00	8.00	8.00	8.00	31.00	
25	25.03.01.0025	Trương Bình	Phương	Nữ	28/09/2000	Miễn	9.50	8.50	8.50	8.00	34.50	
26	25.03.01.0026	Nguyễn Đỗ	Quyên	Nữ	08/06/2001	Miễn	9.00	8.00	8.50	8.50	34.00	
27	25.03.01.0027	Lê Phùng Nguyên	Thảo	Nữ	23/04/2001	Miễn	6.50	7.00	7.00	6.50	27.00	
28	25.03.01.0028	Trương Thanh	Thảo	Nữ	31/03/2001	Miễn	8.50	7.50	7.50	7.00	30.50	
29	25.03.01.0029	Phạm Thanh	Thủy	Nữ	30/06/2001	Miễn	9.00	8.50	9.00	8.00	34.50	
30	25.03.01.0030	Lã Thị Bích	Thủy	Nữ	28/01/2001	Miễn	5.00	5.50	6.50	6.50	23.50	
31	25.03.01.0031	Phạm Thị Mỹ	Tiên	Nữ	16/12/2000	Miễn	8.50	8.00	7.50	8.50	32.50	
32	25.03.01.0032	Văn Phương	Trang	Nữ	08/02/2001	Miễn	7.50	7.00	7.50	7.00	29.00	
33	25.03.01.0033	Dương Nguyễn Phương	Trang	Nữ	22/01/2001	Miễn	8.50	7.50	8.00	8.00	32.00	
34	25.03.01.0034	Đỗ Huy	Trọng	Nam	02/05/2001	Miễn	6.00	8.00	7.50	7.50	29.00	
35	25.03.01.0035	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	28/11/2001	Miễn	7.50	8.00	8.50	8.00	32.00	



STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội/Ngoại	Nhi/Sân		
36	25.03.01.0036	Dương Thành	Tự	Nam	13/02/2001	Miễn	9.00	8.00	8.00	8.50	33.50	
37	25.03.01.0037	Nguyễn Ngọc Tường	Vân	Nữ	17/01/2001	Miễn	9.00	7.50	7.50	7.50	31.50	
38	25.03.01.0038	Phạm Hoàng	Việt	Nam	06/06/2001	Miễn	7.00	8.50	8.00	8.00	31.50	
NGÀNH: DA LIỄU (14)												
1	25.03.03.0039	Lê Ngọc Phương	Anh	Nữ	06/02/2000	Miễn	7.50	7.50	6.50	8.00	29.50	
2	25.03.03.0040	Trần Phương	Châu	Nữ	14/10/2001	Miễn	8.00	8.50	7.00	9.00	32.50	
3	25.03.03.0041	Huỳnh Phan Nhật	Hà	Nữ	30/05/2001	Miễn	8.50	7.00	6.00	7.00	28.50	
4	25.03.03.0042	Đoàn Công	Hoàng	Nam	17/11/2000	Miễn	9.00	8.50	7.00	10.00	34.50	
5	25.03.03.0043	Đặng Thùy Tâm	Huyền	Nữ	27/02/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
6	25.03.03.0044	Nguyễn Bảo	Khánh	Nam	21/08/2001	Miễn	8.50	7.00	5.50	4.50	25.50	
7	25.03.03.0045	Trần Thị	Loan	Nữ	16/07/2000	Miễn	9.00	8.00	6.50	9.00	32.50	
8	25.03.03.0046	Hồ Ngọc Kim	Ngân	Nữ	31/10/2001	Miễn	9.50	8.50	7.00	8.50	33.50	
9	25.03.03.0047	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	15/02/2001	Miễn	7.50	7.50	5.50	8.50	29.00	
10	25.03.03.0048	Võ Long	Nhi	Nữ	15/01/2001	Miễn	6.50	7.00	5.00	4.50	23.00	
11	25.03.03.0049	Đỗ Bình	San	Nữ	24/06/2001	Miễn	8.50	7.50	6.00	9.00	31.00	
12	25.03.03.0050	Nguyễn Tường	Thi	Nữ	27/09/2001	Miễn	8.00	8.50	6.00	9.50	32.00	
13	25.03.03.0051	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trân	Nữ	30/03/2001	Miễn	9.50	7.50	6.50	4.50	28.00	
14	25.03.03.0052	Lê Thảo	Uyên	Nữ	05/03/2001	Miễn	9.00	8.00	7.00	8.50	32.50	
NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT (59)												
1	25.03.10.0227	Đặng Sơn	An	Nam	16/11/2001	Miễn	7.50	6.50	6.00	4.00	24.00	
2	25.03.10.0228	Nguyễn Phương	Anh	Nam	01/11/1998	Miễn	5.00	7.00	5.50	4.00	21.50	
3	25.03.10.0229	Vũ Trần Minh	Anh	Nam	19/03/2001	Miễn	8.00	7.50	6.00	7.50	29.00	
4	25.03.10.0230	Lê Thụy Vân	Anh	Nữ	05/05/2001	Miễn	9.00	7.50	7.00	7.00	30.50	
5	25.03.10.0231	Nguyễn Đoàn Vân	Anh	Nữ	23/08/2001	Miễn	6.50	7.00	4.00	8.00	25.50	
6	25.03.10.0232	Trương Gia	Bảo	Nam	10/12/2001	Miễn	7.00	7.50	6.50	6.50	27.50	
7	25.03.10.0233	Trần Thiên	Bảo	Nam	20/02/2001	Miễn	9.50	8.50	7.00	8.00	33.00	
8	25.03.10.0234	Lý Huỳnh Gia	Bảo	Nam	30/11/2001	Miễn	9.00	8.00	7.50	8.50	33.00	
9	25.03.10.0235	Nguyễn Lê Hồng	Diệp	Nữ	17/07/2001	Miễn	9.50	8.50	6.50	9.50	34.00	
10	25.03.10.0236	Trần Khánh	Duy	Nam	07/08/2001	Miễn	8.00	8.00	7.00	9.00	32.00	
11	25.03.10.0237	Phan Phạm Kỳ	Duyên	Nữ	10/07/2001	Miễn	6.00	7.50	6.00	8.00	27.50	
12	25.03.10.0238	Vũ Thành	Đạt	Nam	14/11/2001	Miễn	9.00	8.50	7.00	9.00	33.50	
13	25.03.10.0239	Nguyễn Minh	Đức	Nam	17/10/2001	Miễn	4.00	7.50	6.50	4.00	22.00	
14	25.03.10.0240	Bùi Nhật	Giang	Nữ	21/08/2001	Miễn	9.50	8.00	6.50	9.00	33.00	
15	25.03.10.0241	Nguyễn Ngọc Quế	Hân	Nữ	08/01/2001	Miễn	7.50	6.50	5.00	7.50	26.50	
16	25.03.10.0242	Phan Nguyễn Long	Hồ	Nam	05/10/2001	Miễn	6.00	7.50	5.00	4.00	22.50	
17	25.03.10.0243	Phạm Gia	Huy	Nam	20/01/2001	Miễn	9.00	8.00	5.50	8.00	30.50	
18	25.03.10.0244	Trần Thanh	Huy	Nam	08/12/2001	Miễn	v	6.50	v	v	6.50	
19	25.03.10.0245	Hồ Từ	Huy	Nam	14/03/2001	Miễn	9.50	7.00	7.00	5.50	29.00	
20	25.03.10.0246	Nguyễn Thiên Hoài	Hương	Nữ	30/01/2000	Miễn	9.00	7.50	7.50	9.00	33.00	
21	25.03.10.0247	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	Nam	15/08/2001	Miễn	8.00	7.50	7.00	7.00	29.50	
22	25.03.10.0248	Võ Thị Thiên	Kim	Nữ	13/09/2000	Miễn	1.00	6.50	5.00	3.00	15.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội/Ngoại	Nhi/Sân		
23	25.03.10.0249	Vũ Ngọc Kỳ	Lân	Nữ	11/06/2001	Miễn	7.00	8.00	5.50	7.50	28.00	
24	25.03.10.0250	Lê Minh	Luân	Nam	07/03/2001	Miễn	8.50	8.00	6.00	8.00	30.50	
25	25.03.10.0251	Dương Quốc Khánh	Luân	Nam	16/07/2001	Miễn	8.50	8.00	6.50	6.50	29.50	
26	25.03.10.0252	Ngô Thị Tường	Mai	Nữ	17/02/2000	Miễn	7.00	7.00	5.00	5.50	24.50	
27	25.03.10.0253	Trương Trung	Nam	Nam	31/07/2001	Miễn	9.00	7.50	5.50	9.00	31.00	
28	25.03.10.0254	Đặng Hoài	Nam	Nam	20/03/1999	Miễn	7.00	8.00	7.00	7.50	29.50	
29	25.03.10.0255	Nguyễn Hoàng	Ngân	Nữ	04/10/2001	Miễn	7.00	7.50	5.50	8.00	28.00	
30	25.03.10.0256	Trần Thiện	Ngọc	Nam	02/04/2001	Miễn	9.50	7.00	5.50	5.50	27.50	
31	25.03.10.0257	Nguyễn Đăng	Nguyên	Nam	26/06/2001	Miễn	7.00	7.50	6.50	7.00	28.00	
32	25.03.10.0258	Quản Trọng	Nguyên	Nam	17/04/2001	Miễn	6.50	8.50	6.50	8.50	30.00	
33	25.03.10.0259	Vũ Ngọc Bảo	Nguyên	Nam	16/03/2000	Miễn	9.00	8.00	5.50	8.50	31.00	
34	25.03.10.0260	Vũ Dương Ngọc	Như	Nữ	05/07/2001	Miễn	9.50	8.00	5.50	9.50	32.50	
35	25.03.10.0261	Hồ Kiến	Phát	Nam	13/11/2001	Miễn	9.50	8.00	6.50	6.00	30.00	
36	25.03.10.0262	Phạm Nguyên	Phi	Nam	07/01/2001	Miễn	8.00	7.50	6.00	3.50	25.00	
37	25.03.10.0263	Hoàng Tuấn	Phong	Nam	06/07/2001	Miễn	10.00	8.50	7.00	7.00	32.50	
38	25.03.10.0264	Nguyễn Tấn	Phú	Nam	20/06/2000	Miễn	4.00	6.00	5.00	v	15.00	
39	25.03.10.0265	Hoàng Minh	Quang	Nam	26/11/2001	Miễn	7.50	7.00	6.00	6.50	27.00	
40	25.03.10.0266	Lê Minh	Quân	Nam	17/10/1995	Miễn	5.50	8.50	6.00	6.00	26.00	
41	25.03.10.0267	Hoàng Lê Xuân	Sinh	Nam	24/10/2001	Miễn	4.00	7.00	6.50	6.00	23.50	
42	25.03.10.0268	Hồ Thượng	Tâm	Nam	03/10/2000	Miễn	7.50	6.00	4.00	4.00	21.50	
43	25.03.10.0269	Huỳnh Lan	Thanh	Nữ	19/10/2001	Miễn	9.50	7.50	6.00	8.50	31.50	
44	25.03.10.0270	Tạ Hoài	Thu	Nữ	14/01/2000	Miễn	9.00	8.00	6.50	8.50	32.00	
45	25.03.10.0271	Trần Minh	Thư	Nữ	19/10/2001	Miễn	9.00	8.00	6.50	5.00	28.50	
46	25.03.10.0272	Thái Thị Thùy	Tiên	Nữ	19/08/2001	Miễn	9.00	8.50	7.00	10.00	34.50	
47	25.03.10.0273	Nguyễn Hồ	Tiên	Nam	14/07/2001	Miễn	10.00	8.50	7.50	9.50	35.50	
48	25.03.10.0274	Trần Nguyễn Nhất	Tín	Nam	27/07/2001	Miễn	9.50	10.00	7.50	9.50	36.50	
49	25.03.10.0275	Phạm Nguyễn Minh	Trí	Nam	05/09/2001	Miễn	5.00	7.00	5.00	8.50	25.50	
50	25.03.10.0276	Nguyễn Nguyễn Phú	Trung	Nam	08/10/2001	Miễn	9.50	8.50	7.00	10.00	35.00	
51	25.03.10.0277	Nguyễn Lam	Trường	Nam	11/09/2000	Miễn	5.00	6.50	7.50	6.50	25.50	
52	25.03.10.0278	Nga Quốc	Tuân	Nam	15/10/2001	Miễn	9.00	9.00	6.50	8.50	33.00	
53	25.03.10.0279	Ngô Ngọc	Tuyền	Nữ	19/10/2001	Miễn	9.00	8.00	5.00	8.00	30.00	
54	25.03.10.0280	Nguyễn Thế	Tường	Nam	10/04/2001	Miễn	8.50	8.00	7.00	10.00	33.50	
55	25.03.10.0281	Nguyễn Thu	Uyên	Nữ	29/02/2000	Miễn	8.50	7.50	7.50	7.00	30.50	
56	25.03.10.0282	Lê Thị Thanh	Uyên	Nữ	05/06/2001	Miễn	1.50	6.00	4.00	v	11.50	
57	25.03.10.0283	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	05/07/2000	Miễn	7.00	7.00	7.00	3.50	24.50	
58	25.03.10.0284	Nguyễn Lê Thanh	Vân	Nữ	13/01/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
59	25.03.10.0285	Lê Thị Thùy	Vân	Nữ	13/10/1999	Miễn	7.50	7.00	6.00	9.00	29.50	
NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT (59)												
1	25.03.12.0053	Huỳnh Diệu Trí	An	Nam	10/05/2001	Miễn	2.50	6.50	7.00	6.50	22.50	
2	25.03.12.0054	Bùi Thị Ngọc	Ánh	Nữ	26/08/2001	Miễn	4.50	6.50	7.50	7.50	26.00	
3	25.03.12.0055	Hầu Nguyễn	Cati	Nữ	03/02/2001	Miễn	7.50	7.00	8.00	8.00	30.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội/Ngoại	Nhi/Sân		
4	25.03.12.0056	Trần Hữu	Dinh	Nam	06/03/2000	Miễn	5.50	7.00	7.00	6.00	25.50	
5	25.03.12.0057	Phạm Khắc Tấn	Dũng	Nam	10/05/2001	Miễn	9.00	8.00	8.50	8.50	34.00	
6	25.03.12.0058	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	25/09/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
7	25.03.12.0059	Nguyễn Chí Trí	Dũng	Nam	08/08/2001	Miễn	8.50	7.50	8.50	8.50	33.00	
8	25.03.12.0060	Nguyễn Thanh	Đoàn	Nam	21/07/2001	Miễn	7.00	7.00	7.50	7.50	29.00	
9	25.03.12.0061	Lê Minh	Hậu	Nam	19/01/2001	Miễn	9.00	8.50	8.00	9.00	34.50	
10	25.03.12.0062	Mạc Phan Công Huy	Hiếu	Nam	04/04/2001	Miễn	9.50	8.00	9.00	8.50	35.00	
11	25.03.12.0063	Thái Huy	Hoàng	Nam	17/02/2000	Miễn	0.50	4.00	5.00	6.50	16.00	
12	25.03.12.0064	Võ Thái	Huy	Nam	28/09/2001	Miễn	7.50	6.50	7.00	7.00	28.00	
13	25.03.12.0065	Hồ Anh	Huy	Nam	06/03/2001	Miễn	8.50	7.50	8.00	9.00	33.00	
14	25.03.12.0066	Phan Xuân	Khải	Nam	27/03/2001	Miễn	8.50	8.00	8.50	8.00	33.00	
15	25.03.12.0067	Tạ Gia	Khiêm	Nam	05/03/2001	Miễn	9.00	8.50	8.50	8.50	34.50	
16	25.03.12.0068	Nguyễn Huỳnh Minh	Khôi	Nam	26/01/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
17	25.03.12.0069	Huỳnh Vĩnh	Kỳ	Nam	03/08/2000	Miễn	6.50	7.50	7.00	7.50	28.50	
18	25.03.12.0070	Phạm Gia	Lâm	Nam	19/07/2001	Miễn	8.50	8.00	7.00	7.50	31.00	
19	25.03.12.0071	Võ Duy	Lâm	Nam	03/10/2001	Miễn	7.50	7.00	7.00	7.50	29.00	
20	25.03.12.0072	Nguyễn Thị Hà	Linh	Nữ	01/01/2001	Miễn	7.50	8.00	8.50	7.00	31.00	
21	25.03.12.0073	Lê Sen Thượng	Lũy	Nam	16/09/1999	Miễn	7.00	6.00	6.50	5.50	25.00	
22	25.03.12.0074	Trần Lê	Minh	Nam	15/10/2001	Miễn	9.50	8.50	8.00	8.50	34.50	
23	25.03.12.0075	Bùi Nguyễn Sơn	Nam	Nam	28/01/2000	Miễn	7.50	8.50	8.50	8.50	33.00	
24	25.03.12.0076	Nguyễn Phan Thanh	Ngân	Nữ	01/12/2001	Miễn	7.00	7.50	8.50	7.50	30.50	
25	25.03.12.0077	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	27/06/1995	Miễn	6.00	6.50	6.00	8.00	26.50	
26	25.03.12.0078	Đoàn Nguyễn Quốc	Nhật	Nam	03/08/2001	Miễn	6.50	4.00	7.00	7.50	25.00	
27	25.03.12.0079	Tân Hoàng Ý	Nhi	Nữ	26/12/2001	Miễn	8.50	8.00	8.00	8.50	33.00	
28	25.03.12.0080	Nguyễn Huy Quỳnh	Như	Nữ	31/08/2001	Miễn	8.50	7.50	8.50	9.00	33.50	
29	25.03.12.0081	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	04/09/2001	Miễn	8.50	8.00	8.50	8.00	33.00	
30	25.03.12.0082	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	08/04/2001	Miễn	8.00	6.00	6.50	7.00	27.50	
31	25.03.12.0083	Hồ Thị Mỹ	Phụng	Nữ	29/05/2001	Miễn	6.50	6.50	8.00	7.50	28.50	
32	25.03.12.0084	Phạm Minh	Phúc	Nam	09/03/2001	Miễn	8.50	8.00	8.50	8.50	33.50	
33	25.03.12.0085	Kiều Anh	Phương	Nam	01/07/2001	Miễn	9.50	7.50	9.00	8.00	34.00	
34	25.03.12.0086	Nguyễn Minh	Quang	Nam	07/11/2001	Miễn	9.00	8.50	8.50	8.00	34.00	
35	25.03.12.0087	Nguyễn Từ Ngọc	Quang	Nam	20/01/2001	Miễn	6.50	8.50	8.50	8.00	31.50	
36	25.03.12.0088	Phạm Đỗ Hoàng	Quân	Nam	27/09/2001	Miễn	8.00	7.50	7.50	6.50	29.50	
37	25.03.12.0089	Nguyễn Bảo	Quốc	Nam	21/08/2001	Miễn	8.00	7.50	7.50	7.50	30.50	
38	25.03.12.0090	Ứng Tại	Quyền	Nam	15/12/2001	Miễn	7.50	7.00	7.50	8.00	30.00	
39	25.03.12.0091	Hoàng Đình Bửu	Quyền	Nam	04/06/1998	Miễn	9.00	7.50	8.00	7.00	31.50	
40	25.03.12.0092	Vũ Khánh	Quý	Nam	25/02/2001	Miễn	8.50	7.50	8.00	7.00	31.00	
41	25.03.12.0093	Hoàng Bá	Sang	Nam	25/03/2001	Miễn	9.00	8.50	8.00	8.00	33.50	
42	25.03.12.0094	Lê Nguyễn Ngọc Minh	Sang	Nam	07/02/2001	Miễn	5.50	7.00	7.50	7.00	27.00	
43	25.03.12.0095	Trịnh Hoài	Tâm	Nam	07/10/2001	Miễn	8.50	8.00	8.50	8.00	33.00	
44	25.03.12.0096	Nguyễn Hữu	Thành	Nam	02/08/2001	Miễn	9.50	9.00	8.50	8.00	35.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội/Ngoại	Nhi/Sân		
45	25.03.12.0097	Phan Minh	Thắng	Nam	01/01/2001	Miễn	9.50	8.50	8.00	8.50	34.50	
46	25.03.12.0098	Lê Quyết	Thắng	Nam	01/01/2001	Miễn	8.00	8.00	7.50	6.50	30.00	
47	25.03.12.0099	Du Nhật	Thiên	Nam	22/04/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
48	25.03.12.0100	Lơ Phùng Hoàn	Thiên	Nam	04/01/1999	Miễn	6.50	7.50	8.00	7.50	29.50	
49	25.03.12.0101	Bùi Ngọc	Thiện	Nam	25/01/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
50	25.03.12.0102	Dương Phước	Thiện	Nam	30/01/2001	Miễn	4.00	6.50	8.00	7.00	25.50	
51	25.03.12.0103	Phan Văn	Thịnh	Nam	15/08/2001	Miễn	8.00	7.00	7.50	8.00	30.50	
52	25.03.12.0104	Phạm Thị Thu	Trâm	Nữ	03/11/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
53	25.03.12.0105	Nguyễn Hồ Minh	Triết	Nam	23/03/2001	Miễn	5.50	6.50	6.50	7.00	25.50	
54	25.03.12.0106	Tạ Công Minh	Tuấn	Nam	02/01/2001	Miễn	8.00	7.00	7.00	7.50	29.50	
55	25.03.12.0107	Trần Minh	Tú	Nam	07/11/2001	Miễn	9.00	8.00	8.00	8.50	33.50	
56	25.03.12.0108	Nguyễn Hải	Vân	Nữ	21/02/2001	Miễn	5.50	7.50	8.00	9.00	30.00	
57	25.03.12.0109	Phạm Phương Thiên	Vũ	Nam	06/01/2001	Miễn	6.00	8.50	8.50	8.50	31.50	
58	25.03.12.0110	Nguyễn Hoàng Nhật	Vy	Nữ	18/01/2001	Miễn	7.00	7.00	7.50	8.00	29.50	
59	25.03.12.0111	Trần Bảo Khánh	Vy	Nữ	22/01/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
NGÀNH: NHÂN KHOA (31)												
1	25.03.08.0112	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	12/04/1999	Miễn	8.50	7.50	8.50	8.00	32.50	
2	25.03.08.0113	Nguyễn Ái Hồng	Chương	Nam	05/06/2001	Miễn	7.50	7.50	7.50	6.50	29.00	
3	25.03.08.0114	Trần Hữu Hiếu	Danh	Nam	13/01/2001	Miễn	7.00	7.50	7.50	8.00	30.00	
4	25.03.08.0115	Phạm Việt	Duy	Nam	24/04/2001	Miễn	9.00	7.50	8.00	8.00	32.50	
5	25.03.08.0116	Ngô Trần Anh	Duy	Nam	03/03/2001	Miễn	7.50	7.50	8.00	8.00	31.00	
6	25.03.08.0117	Đỗ Nhật	Hà	Nữ	24/12/2001	Miễn	9.00	9.00	8.00	7.50	33.50	
7	25.03.08.0118	Hồ Thị	Hằng	Nữ	05/11/2001	Miễn	7.50	7.50	8.50	8.00	31.50	
8	25.03.08.0119	Đào Phi	Hằng	Nữ	21/03/2000	Miễn	3.00	6.00	6.00	6.50	21.50	
9	25.03.08.0120	Huỳnh Minh	Huy	Nam	22/01/2000	Miễn	9.00	7.50	8.00	7.00	31.50	
10	25.03.08.0121	Đỗ Xuân	Hương	Nữ	17/05/2000	Miễn	8.50	7.50	9.50	8.00	33.50	
11	25.03.08.0122	Võ Thành	Long	Nam	01/02/2001	Miễn	7.50	8.00	8.00	8.00	31.50	
12	25.03.08.0123	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	13/11/2001	Miễn	9.50	9.00	8.00	8.00	34.50	
13	25.03.08.0124	Bùi Lê Tâm	Như	Nữ	03/01/2001	Miễn	9.00	7.00	7.50	6.00	29.50	
14	25.03.08.0125	Đinh Võ Nguyên	Phong	Nam	02/03/2001	Miễn	5.50	6.50	6.50	8.00	26.50	
15	25.03.08.0126	Lê Ngọc	Phú	Nữ	17/02/2000	Miễn	2.50	5.00	5.50	5.00	18.00	
16	25.03.08.0127	Hoàng Vũ Thuý	Phương	Nữ	28/08/2001	Miễn	9.00	6.00	7.50	7.00	29.50	
17	25.03.08.0128	Trần Châu Anh	Quốc	Nam	01/06/2001	Miễn	5.00	7.50	7.50	8.00	28.00	
18	25.03.08.0129	Phạm Nguyễn Hoàng	Son	Nam	14/02/2001	Miễn	7.00	7.00	7.00	8.00	29.00	
19	25.03.08.0130	Nguyễn Lê	Tài	Nam	10/06/2000	Miễn	6.50	7.50	7.50	7.50	29.00	
20	25.03.08.0131	Trần Duy	Tân	Nam	14/06/2000	Miễn	7.50	7.50	9.50	9.00	33.50	
21	25.03.08.0132	Huỳnh Phạm Thiên	Thanh	Nữ	22/05/2000	Miễn	9.00	8.00	8.00	7.50	32.50	
22	25.03.08.0133	Nguyễn Trọng	Thành	Nam	04/02/2001	Miễn	8.50	8.00	8.00	8.00	32.50	
23	25.03.08.0134	Võ Trịnh Quốc	Thắng	Nam	29/12/2001	Miễn	9.00	9.00	9.00	8.50	35.50	
24	25.03.08.0135	La Thị Anh	Thơ	Nữ	17/05/2001	Miễn	7.00	8.00	8.50	7.50	31.00	
25	25.03.08.0136	Nguyễn Ngọc Mai	Thy	Nữ	04/01/2001	Miễn	3.00	6.00	6.00	6.00	21.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội/Ngoại	Nhi/Sân		
26	25.03.08.0137	Hồ Văn	Tĩnh	Nam	07/01/2001	Miễn	7.50	7.50	8.00	8.00	31.00	
27	25.03.08.0138	Trần Lê Ngọc	Trâm	Nữ	12/02/2001	Miễn	8.50	8.00	9.00	8.00	33.50	
28	25.03.08.0139	Lý Kim	Trúc	Nữ	15/06/2001	Miễn	8.00	8.00	8.50	8.00	32.50	
29	25.03.08.0140	Lê Quốc	Việt	Nam	05/02/2001	Miễn	9.00	8.00	8.50	8.00	33.50	
30	25.03.08.0141	Phù Thanh	Vy	Nữ	18/06/2001	Miễn	5.50	6.50	7.00	5.50	24.50	
31	25.03.08.0142	Nguyễn Ngọc Cẩm	Vy	Nữ	21/05/2001	Miễn	8.50	7.50	8.00	8.50	32.50	
NGÀNH: NHI KHOA (84)												
1	25.03.09.0143	Nguyễn Trần Bảo	An	Nữ	24/09/2001	Miễn	6.00	7.00	5.50	9.00	27.50	
2	25.03.09.0144	Lê Hoàng	Anh	Nữ	03/01/2001	Miễn	9.00	8.00	6.50	9.50	33.00	
3	25.03.09.0145	Phạm Thị Minh	Anh	Nữ	06/02/2000	Miễn	8.00	7.50	5.50	9.00	30.00	
4	25.03.09.0146	Trần Quỳnh	Anh	Nữ	05/04/2000	Miễn	5.50	6.00	4.00	7.00	22.50	
5	25.03.09.0147	Vũ Hoàng	Anh	Nam	28/04/2001	Miễn	9.00	8.50	7.00	8.00	32.50	
6	25.03.09.0148	Trần Thị Trâm	Anh	Nữ	10/05/2001	Miễn	7.00	8.50	7.50	7.50	30.50	
7	25.03.09.0149	Nguyễn Phú Dương Bảo	Anh	Nữ	22/05/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
8	25.03.09.0150	Đỗ Hoàng Gia	Anh	Nam	10/03/2000	Miễn	8.00	6.50	4.00	7.50	26.00	
9	25.03.09.0151	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	09/11/2001	Miễn	8.00	8.50	6.50	10.00	33.00	
10	25.03.09.0152	Lê Thị Thanh	Bình	Nữ	06/02/2001	Miễn	8.00	7.00	5.50	4.00	24.50	
11	25.03.09.0153	Ngô Thành	Công	Nam	21/06/2000	Miễn	8.50	6.00	6.00	6.50	27.00	
12	25.03.09.0154	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Nữ	12/12/2000	Miễn	10.00	9.00	7.00	10.00	36.00	
13	25.03.09.0155	Lê Ngọc Thùy	Dung	Nữ	19/09/2001	Miễn	0.50	3.50	4.00	3.50	11.50	
14	25.03.09.0156	Phan Hoàng	Duy	Nam	25/12/2001	Miễn	4.00	6.50	5.00	2.50	18.00	
15	25.03.09.0157	Nguyễn Huỳnh	Duy	Nam	05/01/2001	Miễn	6.50	7.50	5.00	7.50	26.50	
16	25.03.09.0158	Nguyễn	Duy	Nam	09/08/2001	Miễn	7.50	6.00	4.00	5.50	23.00	
17	25.03.09.0159	Nguyễn Hoàng	Hà	Nữ	03/08/2001	Miễn	10.00	8.00	6.50	7.00	31.50	
18	25.03.09.0160	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	15/08/2001	Miễn	7.50	7.50	5.50	8.50	29.00	
19	25.03.09.0161	Giang Vĩ	Hào	Nam	25/06/2001	Miễn	8.00	7.50	5.50	7.00	28.00	
20	25.03.09.0162	Trần Thanh	Hải	Nam	16/08/1997	Miễn	6.00	7.00	5.50	5.50	24.00	
21	25.03.09.0163	Đinh Thế	Hải	Nam	23/03/2001	Miễn	10.00	7.50	7.00	8.50	33.00	
22	25.03.09.0164	Võ Thị Thu	Hân	Nữ	15/11/2001	Miễn	9.00	7.50	6.00	8.50	31.00	
23	25.03.09.0165	Lê Thị Gia	Hân	Nữ	09/09/2001	Miễn	8.50	8.00	5.50	8.50	30.50	
24	25.03.09.0166	Lê Thành	Hậu	Nam	04/04/2001	Miễn	10.00	8.50	7.00	9.50	35.00	
25	25.03.09.0167	Nguyễn Phương	Hiền	Nữ	26/06/2001	Miễn	6.00	7.50	4.00	7.00	24.50	
26	25.03.09.0168	Dương Võ Trọng	Hoài	Nam	18/12/2001	Miễn	9.00	9.00	6.50	9.50	34.00	
27	25.03.09.0169	Trần Ngọc Khải	Hoàn	Nữ	12/09/2001	Miễn	8.00	8.50	7.00	10.00	33.50	
28	25.03.09.0170	Nguyễn Tiến	Hoàng	Nam	08/10/2001	Miễn	7.50	7.50	6.00	9.00	30.00	
29	25.03.09.0171	Lý Nguyễn Bảo	Huy	Nam	17/09/2001	Miễn	9.00	8.00	6.00	7.00	30.00	
30	25.03.09.0172	Nguyễn Gia	Huy	Nam	30/06/2001	Miễn	9.00	7.50	6.00	8.50	31.00	
31	25.03.09.0173	Lê Quỳnh	Hương	Nữ	18/06/2001	Miễn	9.50	9.00	6.50	9.50	34.50	
32	25.03.09.0174	Phạm Ngọc Lan	Hương	Nữ	30/03/2001	Miễn	10.00	9.00	7.00	9.50	35.50	
33	25.03.09.0175	Đỗ Nguyễn Duy	Khang	Nam	14/10/2001	Miễn	6.50	7.00	5.50	6.00	25.00	
34	25.03.09.0176	Phạm Ngọc	Khánh	Nam	24/04/1998	Miễn	10.00	7.50	6.50	7.00	31.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội/Ngoại	Nhi/Sân		
35	25.03.09.0177	Trần Đăng	Khoa	Nam	09/07/2001	Miễn	9.00	9.00	7.50	10.00	35.50	
36	25.03.09.0178	Võ Hoàng	Khôi	Nam	02/07/2001	Miễn	10.00	8.00	6.00	10.00	34.00	
37	25.03.09.0179	Đàm Trương Anh	Kiệt	Nam	20/05/1999	v	v	4.00	v	v	4.00	
38	25.03.09.0180	Nguyễn Thanh	Lâm	Nam	30/11/2001	Miễn	7.50	7.50	6.00	6.50	27.50	
39	25.03.09.0181	Lê Thị Ái	Linh	Nữ	21/03/2001	Miễn	8.50	8.00	6.50	9.00	32.00	
40	25.03.09.0182	Nguyễn Trần Mỹ	Linh	Nữ	22/04/2001	Miễn	6.00	7.00	6.00	5.00	24.00	
41	25.03.09.0183	Vũ Bá	Lĩnh	Nam	21/10/2001	Miễn	7.00	8.00	6.50	10.00	31.50	
42	25.03.09.0184	Võ Lê Duy	Minh	Nam	03/05/2001	Miễn	8.50	8.00	7.00	9.00	32.50	
43	25.03.09.0185	Trần Hoàng	Minh	Nam	02/12/2001	Miễn	7.50	8.00	6.00	8.50	30.00	
44	25.03.09.0186	Lê Hoàng	Minh	Nam	22/12/2000	Miễn	7.00	8.00	6.50	9.50	31.00	
45	25.03.09.0187	Trần Uyển	My	Nữ	05/01/2001	Miễn	0.00	5.00	4.00	2.00	11.00	
46	25.03.09.0188	Trần Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	16/11/2000	Miễn	8.50	8.00	6.00	10.00	32.50	
47	25.03.09.0189	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	16/04/2001	Miễn	9.00	8.00	6.50	10.00	33.50	
48	25.03.09.0190	Nguyễn Thảo	Ngân	Nữ	22/11/2001	Miễn	8.00	7.50	5.50	5.00	26.00	
49	25.03.09.0191	Huỳnh Thiện	Nghĩa	Nam	28/04/2001	Miễn	9.00	8.50	7.50	8.50	33.50	
50	25.03.09.0192	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	10/11/2001	Miễn	4.50	6.00	5.00	2.00	17.50	
51	25.03.09.0193	Nguyễn Trà Uyên	Nhi	Nữ	26/09/2001	Miễn	8.00	8.00	5.00	2.00	23.00	
52	25.03.09.0194	Phan Trần Yến	Như	Nữ	16/05/2000	Miễn	3.00	6.50	4.00	1.50	15.00	
53	25.03.09.0195	Mạc Chí	Phong	Nam	22/05/2001	Miễn	7.50	7.00	6.50	7.00	28.00	
54	25.03.09.0196	Huỳnh Quốc	Phuong	Nam	04/07/2001	Miễn	9.50	8.50	7.50	6.00	31.50	
55	25.03.09.0197	Hồ Thị Yến	Phuong	Nữ	21/03/2000	Miễn	5.50	7.00	4.00	6.50	23.00	
56	25.03.09.0198	Trịnh Duy	Tân	Nam	08/09/2001	Miễn	8.00	8.00	6.00	9.00	31.00	
57	25.03.09.0199	Trần Như Mỹ	Thanh	Nữ	28/01/2001	Miễn	10.00	9.00	7.00	10.00	36.00	
58	25.03.09.0200	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	28/08/2000	Miễn	8.50	7.00	5.00	6.00	26.50	
59	25.03.09.0201	Nguyễn Thị Bích	Thảo	Nữ	12/01/2001	Miễn	9.00	8.00	6.00	9.00	32.00	
60	25.03.09.0202	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	Nữ	27/10/2001	Miễn	6.00	6.00	5.50	5.00	22.50	
61	25.03.09.0203	Phạm Hoàng Anh	Thái	Nam	30/04/2001	Miễn	8.00	7.50	6.00	4.50	26.00	
62	25.03.09.0204	Lê Ngọc Phương	Thi	Nữ	08/11/2000	Miễn	7.50	8.00	6.00	10.00	31.50	
63	25.03.09.0205	Lê Bích	Thùy	Nữ	10/10/2000	Miễn	6.50	6.00	5.00	3.50	21.00	
64	25.03.09.0206	Phùng Thanh	Thúy	Nữ	27/05/2001	Miễn	9.50	8.00	5.00	7.50	30.00	
65	25.03.09.0207	Lê Ngọc Minh	Thư	Nữ	07/08/2001	Miễn	8.00	8.50	5.00	9.50	31.00	
66	25.03.09.0208	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	Nữ	02/05/2001	Miễn	8.50	7.50	6.00	9.50	31.50	
67	25.03.09.0209	Nguyễn Thanh Thiên	Thy	Nữ	04/02/2001	Miễn	9.00	7.50	6.00	10.00	32.50	
68	25.03.09.0210	Lý Cẩm	Tiên	Nữ	27/08/2001	Miễn	5.00	7.00	5.50	4.00	21.50	
69	25.03.09.0211	Lê Hoàng	Tiến	Nam	25/02/2001	2.50	1.50	6.50	4.00	v	12.00	
70	25.03.09.0212	Trần Nguyễn Quế	Trân	Nữ	30/08/2001	Miễn	8.00	8.00	6.50	8.00	30.50	
71	25.03.09.0213	Lộ Quế	Trân	Nữ	31/08/2001	Miễn	9.00	7.50	6.00	7.50	30.00	
72	25.03.09.0214	Tạ Tú	Trinh	Nữ	10/02/2001	Miễn	8.50	9.50	5.50	10.00	33.50	
73	25.03.09.0215	Lê Nguyễn Sơn	Tuyền	Nữ	15/06/2001	Miễn	8.50	8.00	5.50	9.00	31.00	
74	25.03.09.0216	Lê Nguyễn Minh	Tú	Nữ	17/06/2001	Miễn	9.50	8.00	6.00	7.00	30.50	
75	25.03.09.0217	Phòng Lê Cẩm	Tú	Nữ	15/09/2001	Miễn	9.50	8.50	7.00	8.50	33.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội/Ngoại	Nhi/Sân		
76	25.03.09.0218	Trịnh Minh	Tú	Nữ	20/06/2000	Miễn	4.50	7.00	5.50	4.50	21.50	
77	25.03.09.0219	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	Nữ	20/05/2000	Miễn	3.00	5.50	4.00	5.00	17.50	
78	25.03.09.0220	Nguyễn Ngọc Bảo	Uyên	Nữ	28/07/2001	Miễn	8.00	7.50	6.50	7.50	29.50	
79	25.03.09.0221	Bùi Phương Đan	Uyên	Nữ	27/04/2001	Miễn	8.50	8.00	5.50	8.00	30.00	
80	25.03.09.0222	Nguyễn Phúc	Văn	Nam	04/04/1999	Miễn	8.00	8.50	7.00	10.00	33.50	
81	25.03.09.0223	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	24/09/2001	Miễn	9.00	8.50	6.50	9.00	33.00	
82	25.03.09.0224	Tô Thanh	Xuân	Nữ	20/01/2001	Miễn	9.00	8.00	7.00	9.00	33.00	
83	25.03.09.0225	Lê Ngọc Như	Ý	Nữ	27/07/2001	Miễn	4.50	7.00	6.00	6.00	23.50	
84	25.03.09.0226	Trần Thụy Ngọc Như	Ý	Nữ	06/01/2001	Miễn	7.50	6.00	5.00	7.50	26.00	
NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA (63)												
1	25.03.15.0286	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	20/03/2000	Miễn	9.00	7.50	9.00	7.50	33.00	
2	25.03.15.0287	Hồ Ngọc Thúy	Ái	Nữ	16/06/2001	Miễn	8.50	8.50	8.00	7.50	32.50	
3	25.03.15.0288	Bùi Thị Minh	Ánh	Nữ	02/07/2001	Miễn	5.00	7.00	7.00	7.50	26.50	
4	25.03.15.0289	Lê Thị Giao	Châu	Nữ	11/11/2001	Miễn	8.00	7.00	6.50	8.50	30.00	
5	25.03.15.0290	Đỗ Minh	Chiến	Nam	04/01/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
6	25.03.15.0291	Nguyễn Minh	Chung	Nam	08/01/2001	Miễn	10.00	8.00	8.00	8.50	34.50	
7	25.03.15.0292	Nguyễn Trần Thị Ca	Dao	Nữ	23/09/2001	Miễn	7.50	8.00	8.00	8.00	31.50	
8	25.03.15.0293	Phan Anh	Duy	Nam	21/02/2001	Miễn	9.00	8.00	8.50	9.00	34.50	
9	25.03.15.0294	Lê Hương	Giang	Nữ	30/01/2001	Miễn	8.50	9.00	8.00	8.00	33.50	
10	25.03.15.0295	Đường Bảo	Hân	Nữ	15/11/2001	Miễn	8.00	8.00	8.50	8.00	32.50	
11	25.03.15.0296	Phạm Ngọc	Hân	Nữ	05/06/2001	Miễn	7.50	8.00	8.50	8.00	32.00	
12	25.03.15.0297	Nguyễn Thúy	Hiền	Nữ	24/05/2001	Miễn	2.00	5.00	5.50	6.50	19.00	
13	25.03.15.0298	Trần Minh	Hiếu	Nam	16/02/2001	Miễn	9.50	9.00	8.00	8.00	34.50	
14	25.03.15.0299	Lê Bảo	Hoàng	Nam	14/02/2001	Miễn	8.50	8.00	8.00	7.50	32.00	
15	25.03.15.0300	Lê Thị Nhật	Hoàng	Nữ	01/09/2001	Miễn	9.00	8.00	7.50	7.50	32.00	
16	25.03.15.0301	Lê Trần Huy	Hoàng	Nam	07/10/2001	Miễn	7.00	7.50	7.50	8.00	30.00	
17	25.03.15.0302	Phan Thị Thuý	Hồng	Nữ	19/04/2000	Miễn	7.50	7.50	8.00	8.00	31.00	
18	25.03.15.0303	Nguyễn Quang	Huy	Nam	19/06/1998	Miễn	8.00	7.00	8.00	7.50	30.50	
19	25.03.15.0304	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	26/07/2001	Miễn	3.50	6.50	5.50	6.50	22.00	
20	25.03.15.0305	Võ Thanh Mai	Hương	Nữ	02/01/2001	Miễn	9.00	7.00	7.00	7.00	30.00	
21	25.03.15.0306	Tôn Hoàng Nhật	Linh	Nữ	01/01/2001	Miễn	9.00	6.00	7.00	7.50	29.50	
22	25.03.15.0307	Lê Thị Thục	Linh	Nữ	26/12/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
23	25.03.15.0308	Trần Thị Bích	Loan	Nữ	30/08/2001	Miễn	8.50	8.00	7.50	8.00	32.00	
24	25.03.15.0309	Phan Ngọc Chính	Nghĩa	Nam	09/11/2001	Miễn	8.00	8.50	8.00	7.50	32.00	
25	25.03.15.0310	Lê Thanh	Nghĩa	Nam	01/08/2001	Miễn	8.00	8.00	7.50	8.50	32.00	
26	25.03.15.0311	Nguyễn Phan Bảo	Ngọc	Nữ	13/07/2001	Miễn	9.00	8.50	8.50	7.00	33.00	
27	25.03.15.0312	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	29/11/2000	Miễn	8.00	8.00	7.50	8.00	31.50	
28	25.03.15.0313	Nguyễn Võ Hồng	Ngọc	Nữ	25/12/2001	Miễn	7.00	6.50	6.50	7.50	27.50	
29	25.03.15.0314	Nguyễn Phúc	Ngôn	Nam	21/02/2001	Miễn	6.50	9.00	8.00	8.50	32.00	
30	25.03.15.0315	Nguyễn Thị	Nguyễn	Nữ	03/04/2001	Miễn	6.00	6.50	7.00	7.50	27.00	
31	25.03.15.0316	Nguyễn Hoàng	Nhất	Nam	15/12/2001	Miễn	9.50	8.00	8.00	8.00	33.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội/Ngoại	Nhi/Sân		
32	25.03.15.0317	Trịnh Thị	Ni	Nữ	13/07/2001	Miễn	9.50	8.50	8.00	8.50	34.50	
33	25.03.15.0318	Nguyễn Văn Tiến	Phát	Nam	15/11/2001	Miễn	8.50	8.50	7.50	7.50	32.00	
34	25.03.15.0319	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	08/07/2001	Miễn	8.00	9.00	8.00	8.50	33.50	
35	25.03.15.0320	Lê Tiến	Phát	Nam	17/10/2001	Miễn	8.50	8.50	9.50	8.00	34.50	
36	25.03.15.0321	Lê Minh	Phương	Nam	10/09/2001	Miễn	8.50	7.50	8.00	7.00	31.00	
37	25.03.15.0322	Trần Thị Bích	Phương	Nữ	04/03/2001	Miễn	10.00	7.50	8.50	8.00	34.00	
38	25.03.15.0323	Trần Thị Nam	Phương	Nữ	15/09/2001	Miễn	3.00	5.00	5.00	5.50	18.50	
39	25.03.15.0324	Lê Nhật	Quân	Nam	22/12/2001	Miễn	0.50	5.50	6.00	6.50	18.50	
40	25.03.15.0325	Nguyễn Minh	Sang	Nam	18/08/2001	Miễn	1.50	6.00	6.50	6.50	20.50	
41	25.03.15.0326	Nguyễn Thị Mỹ	Sin	Nữ	31/03/2001	Miễn	8.00	7.50	8.50	8.00	32.00	
42	25.03.15.0327	Nguyễn Thanh	Tài	Nam	15/11/2001	Miễn	9.50	9.00	8.50	8.00	35.00	
43	25.03.15.0328	Phan Duy	Tân	Nam	19/11/2001	Miễn	8.50	7.00	8.00	7.50	31.00	
44	25.03.15.0329	Huỳnh Phạm Mai	Thảo	Nữ	23/08/2001	Miễn	7.00	8.00	8.50	8.50	32.00	
45	25.03.15.0330	Châu Vĩnh	Thái	Nam	02/06/2001	Miễn	8.00	8.00	8.50	8.50	33.00	
46	25.03.15.0331	Nguyễn Đỗ Chiến	Thắng	Nam	03/05/2001	Miễn	9.00	8.00	8.00	8.00	33.00	
47	25.03.15.0332	Nguyễn Trần Huy	Thiện	Nam	05/10/2001	Miễn	8.00	7.50	7.50	9.00	32.00	
48	25.03.15.0333	Lê Đức	Thuận	Nam	10/12/2001	Miễn	9.50	8.50	8.50	8.00	34.50	
49	25.03.15.0334	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	08/08/2001	Miễn	8.50	7.50	8.00	8.50	32.50	
50	25.03.15.0335	Lại Ngọc Khánh	Thư	Nữ	16/08/2001	Miễn	8.50	8.00	8.50	7.00	32.00	
51	25.03.15.0336	Phan Lê Anh	Thư	Nữ	11/01/2000	Miễn	8.50	7.00	7.50	7.50	30.50	
52	25.03.15.0337	Đặng Thị Minh	Thư	Nữ	04/12/2001	Miễn	8.50	7.50	8.00	8.50	32.50	
53	25.03.15.0338	Tạ Thị Kim	Tiền	Nữ	02/07/2001	Miễn	8.50	9.00	8.50	8.00	34.00	
54	25.03.15.0339	Phạm Bảo	Tín	Nam	16/08/2001	Miễn	8.50	8.00	8.50	7.50	32.50	
55	25.03.15.0340	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	21/03/2001	Miễn	9.50	7.00	8.00	7.50	32.00	
56	25.03.15.0341	Bùi Thị Đoan	Trang	Nữ	22/07/2001	Miễn	7.50	6.50	7.50	8.00	29.50	
57	25.03.15.0342	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	Nữ	14/12/2001	Miễn	8.00	7.50	8.00	8.50	32.00	
58	25.03.15.0343	Lê Huỳnh Mỹ	Trinh	Nữ	10/12/2001	Miễn	10.00	8.50	9.00	7.50	35.00	
59	25.03.15.0344	Lê Hữu	Truyền	Nam	19/05/2001	Miễn	3.50	5.50	v	v	9.00	
60	25.03.15.0345	Đặng Thị Nhã	Trúc	Nữ	06/08/2001	Miễn	6.50	6.00	7.50	7.50	27.50	
61	25.03.15.0346	Ngô Quang	Trường	Nam	01/12/2000	Miễn	v	v	v	v	0.00	
62	25.03.15.0347	Dương Nhật	Trường	Nam	26/06/1997	Miễn	7.50	6.50	7.50	8.00	29.50	
63	25.03.15.0348	Nguyễn Huỳnh Uyên	Vy	Nữ	10/07/2000	Miễn	7.00	7.00	9.00	8.00	31.00	
NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG (29)												
1	25.03.16.0349	Trần Quỳnh	Anh	Nữ	23/02/2000	Miễn	9.50	6.50	8.00	8.00	32.00	
2	25.03.16.0350	Đặng Thụy Hoàng	Dung	Nữ	21/01/2001	Miễn	9.50	6.50	7.50	7.00	30.50	
3	25.03.16.0351	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	20/08/2001	Miễn	7.50	8.50	8.50	7.50	32.00	
4	25.03.16.0352	Phạm Thị Huyền	Giang	Nữ	18/11/2001	Miễn	1.00	2.50	4.00	4.00	11.50	
5	25.03.16.0353	Nguyễn Lê Trung	Hiếu	Nam	21/03/2000	Miễn	7.50	8.00	8.00	7.00	30.50	
6	25.03.16.0354	Lê Chí	Hiếu	Nam	05/11/2001	Miễn	9.00	8.50	7.50	8.00	33.00	
7	25.03.16.0355	Hoàng Ngọc	Hiệp	Nam	17/07/2001	Miễn	8.50	7.50	7.50	9.00	32.50	
8	25.03.16.0356	Hồ Quang	Huy	Nam	13/08/2001	Miễn	9.50	8.00	9.00	8.00	34.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội/Ngoại	Nhi/Sân		
9	25.03.16.0357	Phạm Thị Quỳnh	Hương	Nữ	09/08/2001	Miễn	8.00	6.50	6.00	6.00	26.50	
10	25.03.16.0358	Võ Lê Thị Thùy	Hương	Nữ	17/02/2001	Miễn	6.50	8.00	8.00	8.50	31.00	
11	25.03.16.0359	Bùi Quốc	Khánh	Nam	26/07/2001	Miễn	9.00	8.00	8.00	8.50	33.50	
12	25.03.16.0360	Nguyễn Hải	Linh	Nam	30/09/1997	Miễn	8.00	6.50	8.00	8.00	30.50	
13	25.03.16.0361	Nguyễn Phan Bảo	Ngà	Nữ	13/07/2001	Miễn	9.00	8.00	8.00	7.00	32.00	
14	25.03.16.0362	Lê Thị Thảo	Ngân	Nữ	27/04/2001	Miễn	8.50	8.50	8.00	7.00	32.00	
15	25.03.16.0363	Lưu Thiện	Nhân	Nam	28/07/2001	Miễn	9.00	8.00	8.50	8.00	33.50	
16	25.03.16.0364	Nguyễn Thanh	Nhi	Nữ	12/08/2001	Miễn	7.50	6.50	7.50	6.50	28.00	
17	25.03.16.0365	Trần Đình	Pha	Nam	02/02/2001	Miễn	v	v	v	v	0.00	
18	25.03.16.0366	Huỳnh Tấn	Phú	Nam	30/04/2001	Miễn	5.00	7.00	8.00	6.50	26.50	
19	25.03.16.0367	Đặng Quỳnh	Phương	Nữ	07/09/2001	Miễn	9.00	9.00	8.50	8.00	34.50	
20	25.03.16.0368	Trương Hoàng	Quân	Nam	19/02/2000	Miễn	6.50	8.00	7.50	8.00	30.00	
21	25.03.16.0369	Tô Ngọc	Quyên	Nữ	12/12/2001	Miễn	8.00	7.00	7.50	8.50	31.00	
22	25.03.16.0370	Nguyễn Văn Trường	Son	Nam	03/01/2001	Miễn	9.00	7.50	8.00	8.50	33.00	
23	25.03.16.0371	Nguyễn Hữu	Thành	Nam	06/04/2001	Miễn	9.00	8.50	8.00	8.00	33.50	
24	25.03.16.0372	Ngô Phúc	Thịnh	Nam	11/05/2001	Miễn	9.00	7.00	7.50	8.00	31.50	
25	25.03.16.0373	La Thị Anh	Thư	Nữ	17/05/2001	Miễn	8.50	8.00	7.50	8.00	32.00	
26	25.03.16.0374	Nguyễn Thị	Tiền	Nữ	11/02/2001	Miễn	8.50	8.00	7.00	8.00	31.50	
27	25.03.16.0375	Nguyễn Thị Đoan	Trang	Nữ	24/02/2001	Miễn	10.00	8.50	8.50	8.00	35.00	
28	25.03.16.0376	Trần Thị Kim	Xuyến	Nữ	25/08/2001	Miễn	8.50	7.50	8.50	7.00	31.50	
29	25.03.16.0377	Trần Hoàng	Yến	Nữ	01/08/2001	Miễn	9.00	8.00	8.50	8.50	34.00	
NGÀNH: TRUYỀN NHIỄM (6)												
1	25.03.19.0378	Hồ Gia	Huy	Nam	19/12/2000	Miễn	8.00	8.00	6.50	9.50	32.00	
2	25.03.19.0379	Nguyễn Trọng	Huy	Nam	20/01/2001	Miễn	8.50	8.00	7.00	9.50	33.00	
3	25.03.19.0380	Lê Kim	Khanh	Nữ	05/04/2001	Miễn	8.50	7.50	6.00	8.00	30.00	
4	25.03.19.0381	Đặng Hương	Lan	Nữ	25/12/2000	Miễn	8.50	7.50	6.50	7.00	29.50	
5	25.03.19.0382	Hồ Ngọc	Thúy	Nữ	24/02/2001	Miễn	6.50	5.50	5.00	7.00	24.00	
6	25.03.19.0383	Võ Minh	Trí	Nam	11/04/2001	Miễn	8.50	7.00	5.00	6.00	26.50	
NGÀNH: UNG BƯỚU (25)												
1	25.03.20.0384	Phan Quang	An	Nam	22/04/2001	Miễn	2.50	7.50	6.50	7.00	23.50	
2	25.03.20.0385	Lê Tự	Ấn	Nam	25/04/2001	Miễn	6.00	7.00	6.50	7.00	26.50	
3	25.03.20.0386	Dương Vĩ	Cường	Nam	21/07/2001	Miễn	8.00	8.50	8.50	8.00	33.00	
4	25.03.20.0387	Nguyễn Công	Danh	Nam	26/11/1999	6.50	0.50	4.00	4.00	4.00	12.50	
5	25.03.20.0388	Dương Ngọc	Diệp	Nữ	18/09/2001	Miễn	7.50	7.50	8.50	7.00	30.50	
6	25.03.20.0389	Phạm Tiến	Duy	Nam	03/11/2001	Miễn	1.50	7.00	6.50	7.50	22.50	
7	25.03.20.0390	Hà Hoàng	Giang	Nam	16/05/2001	Miễn	8.50	7.00	7.00	8.00	30.50	
8	25.03.20.0391	Nguyễn Phạm Nhật	Hào	Nam	24/08/2001	Miễn	9.50	8.00	8.00	9.00	34.50	
9	25.03.20.0392	Lê Yến	Khoa	Nữ	16/11/2001	Miễn	9.00	7.50	8.00	7.50	32.00	
10	25.03.20.0393	Phùng Minh	Khôi	Nam	18/08/1999	Miễn	7.00	7.00	8.00	8.50	30.50	
11	25.03.20.0394	Đoàn Minh	Khôi	Nam	25/10/2001	Miễn	2.00	6.00	8.50	7.00	23.50	
12	25.03.20.0395	Hồng	Lê	Nữ	29/03/2001	Miễn	8.50	8.00	8.00	7.50	32.00	

THÀNH
TRƯỜNG
HỌC Y
AM NGUYỄN

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ THI CÁC MÔN					Tổng điểm	Ghi chú
						NN	Toán	Cơ sở	Nội/Ngoại	Nhi/Sân		
13	25.03.20.0396	Khổng Triều	Linh	Nữ	13/08/2001	Miễn	9.50	7.50	7.50	8.00	32.50	
14	25.03.20.0397	Lý Nguyễn Hoàng	Mai	Nữ	19/01/2001	Miễn	9.50	9.00	8.50	8.00	35.00	
15	25.03.20.0398	Nguyễn Hà Kim	Ngân	Nữ	08/03/2001	Miễn	9.50	7.50	7.50	7.50	32.00	
16	25.03.20.0399	Bùi Huy	Phát	Nam	15/01/2001	Miễn	9.50	9.00	8.00	8.50	35.00	
17	25.03.20.0400	Phạm Hoàng	Phúc	Nam	05/11/2001	6.50	1.50	6.00	5.00	6.00	18.50	
18	25.03.20.0401	Nguyễn Thị Thu	Phuong	Nữ	11/12/2001	Miễn	5.00	5.00	6.00	6.00	22.00	
19	25.03.20.0402	Mẫn Thị Thu	Quý	Nữ	16/02/2001	Miễn	9.00	8.00	7.50	7.50	32.00	
20	25.03.20.0403	Lê Minh	Thành	Nam	16/04/2001	Miễn	8.50	8.50	7.50	7.50	32.00	
21	25.03.20.0404	Đặng Ngọc Thanh	Tú	Nữ	15/02/2001	Miễn	6.00	6.00	7.50	7.50	27.00	
22	25.03.20.0405	Hoàng Kim Ngọc	Uyên	Nữ	04/05/2001	7.00	8.00	6.50	7.50	7.50	29.50	
23	25.03.20.0406	Phan Thị Thảo	Vân	Nữ	24/05/2001	Miễn	10.00	8.50	8.50	8.00	35.00	
24	25.03.20.0407	Lê Tiến	Vũ	Nam	19/08/2001	Miễn	8.50	8.00	8.00	8.50	33.00	
25	25.03.20.0408	Nguyễn Thị Ái	Vy	Nữ	01/06/2001	Miễn	7.50	8.00	8.50	8.00	32.00	
NGÀNH: Y HỌC GIA ĐÌNH (5)												
1	25.03.22.0409	Lê Khôi	Nguyễn	Nam	24/02/2001	Miễn	8.00	8.00	6.50	6.50	29.00	
2	25.03.22.0410	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Nữ	08/03/2001	Miễn	6.00	7.50	5.50	4.00	23.00	
3	25.03.22.0411	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	12/04/2001	7.50	v	5.00	v	v	5.00	
4	25.03.22.0412	Nguyễn Phước	Trí	Nam	01/07/2001	Miễn	8.50	8.00	6.50	8.50	31.50	
5	25.03.22.0413	Lai Kiến	Văn	Nam	14/06/2001	Miễn	7.00	7.00	6.00	9.00	29.00	

Danh sách có 413 thí sinh./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC



PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH